TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 34/2020/HSST
Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Đinh Duy Quyết** và ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Đoàn Thanh Minh** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 05/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Đình K *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1982; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân V (Đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Thu H và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 05/03/2019, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Phạm Đình K 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; đã chấp hành xong bản án ngày 13/12/2019.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết N.

Địa chỉ: Số 12 đường T, phường Đ, thành phố N, tỉnh N. Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Trung B**, sinh năm 1979; Trú tại: Phố 3, phường Đ, thành phố N, tỉnh N; (Vắng mặt).

Anh **Đỗ Danh P,** sinh năm 1982; trú tại thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

Anh **Nguyễn Đức V,** sinh năm 1978; trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

Ông **Phạm Đình T,** sinh năm 1975; trú tại thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị Thu H,** sinh năm 1987; trú tại thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Đình K làm đại lý xổ số cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh N. Nhận thấy việc ghi trái phép số đề cho khách qua đường mang lại nhiều lợi nhuận nên K đã ghi trái phép số đề cho người chơi để hưởng lợi. Hàng ngày, K kê bàn ngồi tại địa phận thôn V, xã G, huyện V trực tiếp ghi số đề cho khách đi đường, nếu người chơi trúng số đề sẽ được K thanh toán tiền thắng vào chiều ngày hôm sau. Cách thức chơi số đề cụ thể như sau: Người chơi đề sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 80 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề.

Khoảng 17h30’ ngày 13/12/2019, Đỗ Danh P mua của Phạm Đình K các số đề 16, 23, 86, 85, 30, 21, 56 với tổng số tiền là 140.000 đồng. Trong lúc K đang thanh toán tiền mua các số đề trên với P thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 942.000 đồng, 01 bảng đề ngày 13/12/2019, 01 bút bi mầu xanh, 01 kéo cắt giấy cán mầu xanh, 100 tờ ngọn vé số lô tô 2 số, 3 số và 04 số có ký hiệu từ 093400 đến 093499 đã sử dụng; 01 chiếc bàn bằng kim loại kích thước (45x75)cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mầu trắng, 01 ví giả da mầu đen bên trong có 3.031.000 đồng, và xe mô tô BKS 54X7-***. Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Đình K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thu giữ số tiền 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngày13/12/2019 K còn bán các số đề với tổng số tiền là 45.000 đồng cho Phạm Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng đã thu giữ của T 01 cáp đề ngày 13/12/2019 kích thước (6,5x08)cm. Số tiền ghi đề, P và T đã thanh toán cho K.

Ngày 13/12/2019, Phạm Đình K đánh bạc bằng hình thức “ghi số đề” bị bắt trước khi có kết quả xổ số miền Bắc nên tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức “ghi số đề”, được thua bằng tiền của Phạm Đình K với Đỗ Danh P và Phạm Đình T ngày 13/12/2019 là 185.000 đồng.

Ngoài lần đánh bạc bị phát hiện, bắt quả tang nêu trên, quá trình điều tra xác định ngày 12/12/2019 K còn có hành vi bán các số đề với tổng số tiền ghi là 100.000 đồng cho Nguyễn Đức V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của V 01 cáp đề ngày 12/12/2019 kích thước (06x08)cm. Sau khi có kết quả xổ số ngày 12/12/2019, V trúng thưởng số đề 47 được 800.000 đồng. Số tiền ghi đề V đã thanh toán cho K, còn số tiền trúng thưởng K chưa thanh toán cho V thì bị Công an huyện V bắt giữ. Như vậy, số tiền đánh bạc bằng hình thức “ghi số đề”, được thua bằng tiền của Phạm Đình K với Nguyễn Đức V ngày 12/12/2019 là

900.000 đồng. Quá trình điều tra Phạm Đình K đã tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-GV ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Phạm Đình K*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình K phạm tội "**Đánh bạc"**; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Đình K** từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Phạm Đình K để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Phạm Đình K** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Phạm Đình K** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính là 1.742.000 đồng;

Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **Phạm Đình K** là 100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mầu xanh, 01 kéo cắt giấy cán mầu xanh, thu giữ của K, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Phạm Đình K là người đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, ngày 12/12/2019 K lại có hành vi đánh bạc bằng hình thức *"ghi số đề"*, được thua bằng tiền với Nguyễn Đức V với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 900.000 đồng và ngày 13/12/2019 K có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*ghi số đề"*, được thua bằng tiền với Đỗ Danh P, Phạm Đình T với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 185.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Phạm Đình K đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội

phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đình K là người đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, ngày 12/12/2019 và ngày 13/12/2019, lại có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, được thua bằng tiền với Nguyễn Đức V, Đỗ Danh P và Phạm Đình T. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện; tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính, có bố là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã được tặng thưởng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, Huân chương. Đây là tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Phạm Đình K ngày 16/12/2019, là 2.100.000 đồng/tháng thành tiền là 210.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.742.000 đồng *(gồm 800.000 đồng K tự nguyện giao nộp và 942.000 đồng thu giữ của K)*. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.085.000 đồng, còn lại số tiền 757.000 đồng K khai là tiền bán số đề cho người đi đường không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó K tổng hợp vào bảng đề ngày 13/12/2019, đây là tiền thu lợi bất chính. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Phạm Đình K đã thu lợi bất chính từ việc ghi bán số đề ngày 12/12/2019 là 100.000 đồng. Phạm Đình K còn đang cất giữ. Đây là số tiền sử dụng vào đánh bạc nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bút bi mầu xanh, 01 kéo cắt giấy cán mầu xanh, thu giữ của K, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 15.031.000 đồng (gồm 3.031.000 đồng thu giữ tại ví và 12.000.000 đồng thu trong quá trình khám xét), 01 xe mô tô biển kiểm soát 54X7-****. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền và tài sản hợp pháp của vợ chồng Phạm Đình K, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại tiền và tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã G, huyện V (là vợ của Phạm Đình K). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng trả lại cho bị can K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng có số IMEI ********, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mầu trắng đã qua sử dụng có số IMEI1 ******** số IMEI2 **********, 01 ví giả da mầu đen, là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc bàn bằng kim loại kích thước (45x75)cm, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết N. Việc K sử dụng bàn vào việc ghi đề phía công ty không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả chiếc bàn trên cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết N do anh Nguyễn Trung B là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết N nhận và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 bảng số đề ngày 13/12/2019 có kích thước (30x21,5)cm; 01 cáp đề ngày 12/12/2019 kích thước (06x08)cm; 01 cáp đề ngày 13/12/2019 kích thước (6,5x08)cm và 100 tờ ngọn vé số lô tô 2 số, 3 số và 04 số (loại vé 5.000 đồng) có ký hiệu từ 093400 đến 093499 đã sử dụng K dùng để ghi cáp đề, thu giữ của K là tài liệu, chứng cứ làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[10]. Trong vụ án này, còn có Nguyễn Đức V là người có hành vi đánh bạc cùng Phạm Đình K ngày 12/12/2019 là 900.000 đồng, Đỗ Danh P, Phạm Đình T là những người có hành vi đánh bạc cùng Phạm Đình K ngày 13/12/2019 là 185.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc V, P, T đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; nên hành vi nêu trên của V, P, T chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính *(phạt tiền)* đối với V, P, T, là phù hợp.

Ngoài việc ghi số đề cho Nguyễn Đức V, Đỗ Danh P, Phạm Đình T như đã nêu trên, Phạm Đình K còn khai ghi số đề cho khách qua đường, nhưng không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người khách đi đường này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

[11]. ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Phạm Đình K*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình K** 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 15 (Mười lăm) tháng, mỗi tháng là 210.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Phạm Đình K** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính là 1.742.000 đồng;

Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **Phạm Đình K** là 100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mầu xanh, 01 kéo cắt giấy cán mầu xanh, thu giữ của K, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Đình K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành